

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 631 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2014

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| UBND. TỈNH KHÁNH HOÀ |           |
| <b>ĐẾN</b>           | Số: 2086  |
|                      | Ngày: 8/5 |
| Chuyển.....          |           |

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Danh mục dự án quốc gia kêu gọi  
đầu tư nước ngoài tới năm 2020

|                          |            |
|--------------------------|------------|
| SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ KH |            |
| <b>ĐẾN</b>               | Số: A2028  |
|                          | Ngày: 2015 |
| Chuyển.....              |            |
| Lưu hồ sơ số:.....       |            |

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về định hướng, nâng cao hiệu quả thu hút, sử dụng và quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian tới;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục dự án quốc gia kêu gọi đầu tư nước ngoài tới năm 2020 kèm theo Quyết định này (sau đây gọi chung là Danh mục).

**Điều 2.** Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp các Bộ, ngành, địa phương xây dựng nội dung thông tin dự án; tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến Danh mục; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình xúc tiến các dự án thuộc Danh mục, kiến nghị bổ sung hoặc điều chỉnh Danh mục phù hợp với tình hình thực tế; kinh phí của các hoạt động trên được bố trí từ Chương trình Xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm.

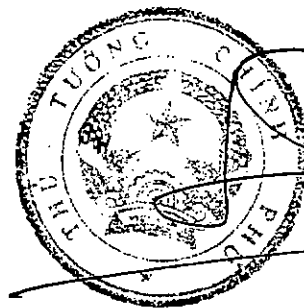
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Danh mục dự án quốc gia kêu gọi đầu tư nước ngoài thời kỳ 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghệ cao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTET, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHQT (3b). 365

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: 305 /SY-UBND

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 5 năm 2014

Kính gửi:

- TT UBND tỉnh;
- Sở GT&VT, KH&ĐT, CT;
- BQL KKT Vân Phong;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HN, HB, HP, P.XD-NĐ.

**TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Huỳnh Ngọc Bông**



**DANH MỤC DỰ ÁN QUỐC GIA KÊU GỌI ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TỚI NĂM 2020**  
*Ban hành kèm theo Quyết định số 631 /QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29 tháng 4 năm 2014*

| STT | Tên Dự án | Địa điểm | Thông số kỹ thuật | Tổng vốn đầu tư (triệu USD) | Hình thức đầu tư | Địa chỉ liên hệ |
|-----|-----------|----------|-------------------|-----------------------------|------------------|-----------------|
|-----|-----------|----------|-------------------|-----------------------------|------------------|-----------------|

**I. KẾT CẤU HẠ TÀNG KỸ THUẬT**

**I.1. Hạ tầng giao thông**

**I.1.1. Đường bộ**

|   |                                                                          |                                               |                                                                                                                                                  |       |          |                                                                                                           |
|---|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Đường cao tốc Bắc Nam đoạn Ninh Bình – Thanh Hóa và Thanh Hóa – Nghi Sơn | Ninh Bình, Thanh Hóa                          | Chiều dài: 121,12km; đường cao tốc loại A, quy mô 6 làn xe cấp 100 -120km/h. Vốn đầu tư dự kiến 1,867 tỷ USD                                     | 1.867 | PPP      | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775. |
| 2 | Dự án đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết                                | Đồng Nai, Bình Dương                          | Chiều dài 98,7km, đường cao tốc loại A, vận tốc thiết kế 100-120km, giai đoạn hoàn chỉnh 6 làn xe cao tốc, giai đoạn 1 xây dựng 4 làn xe cao tốc | 757   | PPP      | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775. |
| 3 | Đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu                                        | Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu                     | Chiều dài 77,87km, đường cao tốc loại A, vận tốc thiết kế 120km, giai đoạn hoàn chỉnh 6 làn xe cao tốc, giai đoạn 1 xây dựng 4 làn xe cao tốc    | 1.175 | PPP, ODA | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775. |
| 4 | Dự án đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận                               | Tiền Giang, Vĩnh Long                         | Chiều dài 54km, đường cao tốc loại A, vận tốc thiết kế 120km, giai đoạn hoàn chỉnh 6 làn xe cao tốc, giai đoạn 1 xây dựng 4 làn xe cao tốc       | 1.381 | PPP, ODA | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775. |
| 5 | Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 3 TP HCM đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch  | TPHCM, Đồng Nai, Bình Dương                   | Chiều dài 17km, đường cao tốc loại A, vận tốc thiết kế 100km, giai đoạn hoàn chỉnh 8 làn xe cao tốc, giai đoạn 1 xây dựng 4 làn xe cao tốc       | 400   | BOT, ODA | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775. |
| 6 | Đường cao tốc Nội Bài – Hạ Long                                          | Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng | Chiều dài 148km; đường cao tốc loại A quy mô 4 làn xe cấp 100-120km/h.                                                                           | 1.762 | PPP, BOT | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775. |

| STT | Tên Dự án                                                      | Địa điểm                  | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư | Địa chỉ liên hệ                                                                                           |
|-----|----------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7   | Dự án đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn                            | Quảng Trị, Thừa Thiên Huế | Chiều dài 102km; đường cao tốc loại B quy mô 4 làn xe, giai đoạn hoàn chỉnh là 6 làn xe, vận tốc thiết kế 100-120km/h.                                                                                                                                                                  | 1.095                          | PPP, BOT            | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775. |
| 8   | Dự án quốc lộ 19 đoạn từ Ngã ba cầu Bà Gi đến TP Pleiku        | Bình Định, Gia Lai        | Nâng cấp, cải tạo tuyến dài 153km cấp III đồng bằng và cấp III miền núi, vận tốc thiết kế 60-80km/h                                                                                                                                                                                     | 100                            | BOT                 | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775. |
| 9   | Cao tốc vành đai III Hà Nội đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long     | Hà Nội                    | Đường trên cao đô thị, chiều dài 5,36km, vận tốc thiết kế 100km/h, quy mô 4 làn xe                                                                                                                                                                                                      | 250                            | PPP, BOT            | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775. |
| 10  | Nâng cấp QL91 đoạn Cần Thơ - Lộ Tè (tiểu dự án 2 từ KM14-KM50) | Cần Thơ - An Giang        | Đường cấp III đồng bằng, chiều dài 36,8km, quy mô 4 làn xe.                                                                                                                                                                                                                             | 120                            | PPP, BOT            | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775. |
| 11  | Đường liên cảng, huyện Nhơn Trạch                              | Đồng Nai                  | Tiểu chuẩn thiết kế đường cấp 60, vận tốc tối đa 60km/h. Chiều dài toàn tuyến 15 km                                                                                                                                                                                                     | 255                            | PPP                 | Sở KHĐT Đồng Nai, số 2 Phan Văn Trị, TP Biên Hòa, Đồng Nai. ĐT: 061 3822505, Fax: 061 3941718             |
| 12  | Đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương                           | Lâm Đồng                  | Tổng chiều dài toàn tuyến 200km, đường cao tốc loại A, quy mô 4 làn xe, vận tốc tối đa 100km/h                                                                                                                                                                                          | 3.520                          | PPP                 | Sở KHĐT Lâm Đồng, số 2 Trần Hưng Đạo, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. ĐT: 063 3822311, Fax: 063 3834806         |
| 13  | Xây dựng nhà ga hành khách xe bus tại bến xe Chợ Lớn hiện hữu  | TPHCM                     | Xây mới nhà ga hành khách xe bus trung tâm Chợ Lớn hiện đại theo mô hình đa chức năng với các hạng mục công trình cần thiết phục vụ hành khách, vận hành và khai thác dịch vụ công cộng, kinh doanh thương mại và phục vụ cộng đồng. Tổng diện tích 9035 m2, thời gian khai thác 40 năm | 50                             | PPP                 | Sở Giao thông vận tải TPHCM, 63 Lý Tự Trọng, Q1, TPHCM, ĐT: 08-38290451 FAX: 08-38290458                  |
| 14  | Đường nối trung tâm TP Quảng Ngãi - cảng Dung Quất II          | Quảng Ngãi                | Công trình giao thông nhóm A, đường cấp I đồng bằng. Nhu cầu sử dụng đất khoảng 140ha                                                                                                                                                                                                   | 71                             | PPP                 | Sở KHĐT Quảng Ngãi, 96 Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. ĐT: 055 3822868 Fax: 055 3825701    |

| STT                           | Tên Dự án                                                                    | Địa điểm                           | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                             | Tổng vốn đầu tư (triệu USD) | Hình thức đầu tư | Địa chỉ liên hệ                                                                                            |
|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15                            | Dự án hạ tầng Khu phi thuế quan giai đoạn 1 KKT Cửa khẩu Đồng Đăng, Lạng Sơn | Lạng Sơn                           | Diện tích 177ha, xây dựng các hạng mục: khu nhà máy, kho tàng, khu tái xuất, trung tâm quảng cáo, khu ở công nhân và tái định cư, khuôn viên cây xanh                                                         | 28                          | PPP              | Sở KHĐT Lạng Sơn, 2 Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. ĐT: 025 3812122 Fax: 025 3811132            |
| <b>1.1.2. Đường sắt</b>       |                                                                              |                                    |                                                                                                                                                                                                               |                             |                  |                                                                                                            |
| 16                            | Dự án đầu tư xây dựng đường sắt vào cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng           | Hải Phòng                          | Chiều dài 57km, xây dựng mới đường đôi, khổ 1435mm                                                                                                                                                            | 1.600                       | PPP, BOT         | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775.  |
| 17                            | Tuyến đường sắt Biên Hòa – Vũng Tàu                                          | Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu          | Chiều dài toàn tuyến 120,57km, đường đôi khổ 1435mm. Vốn đầu tư dự kiến: 5 tỷ USD                                                                                                                             | 5.000                       | BOT              | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775.  |
| 18                            | Nâng cấp, cải tạo tuyến đường sắt Hà Nội - TPHCM                             | Đoạn Bắc Trung Bộ đến Nam Trung Bộ | Nâng cấp kết cấu tầng trên đường sắt, cải tạo tuyến những khu đoạn thiếu cơ sở hạ tầng hình thức xây dựng hầm qua đèo Khe nét, Hải Vân, mở thêm một số ga trên khu đoạn dài. Nâng tốc độ khai thác lên 90km/h | 2.300                       | BOT, ODA         | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775.  |
| 19                            | Đường sắt đô thị tuyến số 6 (từ trung tâm HN đến sân bay Nội Bài)            | Hà Nội                             | Chiều dài 47km, xây dựng mới, đường đôi khổ 1435mm                                                                                                                                                            | 1.356                       | PPP              | Sở KHĐT Hà Nội, 16 Cát Linh, Hà Nội. ĐT: 04 38256637 Fax: 04 38257133                                      |
| <b>1.1.3. Cảng hàng không</b> |                                                                              |                                    |                                                                                                                                                                                                               |                             |                  |                                                                                                            |
| 20                            | Cảng hàng không Quảng Ninh                                                   | Quảng Ninh                         | Sân bay quốc tế tiêu chuẩn 4E, công suất 5 triệu khách/năm; tiếp nhận tàu bay B777, 1 đường CHC và hệ thống đường lăn, sân đỗ đồng bộ                                                                         | 244                         | PPP, BOT         | Vụ Kế Hoạch Đầu Tư Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-9420197/8, Fax: 84-4-9423291. |
| 21                            | Cảng hàng không quốc tế Long Thành (giai đoạn 1)                             | Đồng Nai                           | Sân bay quốc tế tiêu chuẩn 4F, công suất 100 triệu khách/năm                                                                                                                                                  | 5.620                       | PPP, BOT         | BQL đầu tư các dự án đối tác công tư, Bộ Giao thông vận tải, 80 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. ĐT: 84-4-39410775.  |

| STT                            | Tên Dự án                                                                | Địa điểm                                      | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                             | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư     | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                      |
|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22                             | Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh                                         | Khánh Hòa                                     | Sân bay quốc tế tiêu chuẩn 4F, công suất 1 triệu khách/năm.                                                                                                   | 212                            | PPP, BOT                | Vụ Kế Hoạch Đầu Tư Bộ<br>Giao thông vận tải, 80 Trần<br>Hưng Đạo, Hà Nội.<br>ĐT: 84-4-9420197/8,<br>Fax: 84-4-9423291.               |
| 23                             | Cảng hàng không Lào Cai                                                  | Lào Cai                                       | Sân bay dân dụng cấp 3C, sân bay quân sự cấp III                                                                                                              | 60                             | PPP                     | Sở KHĐT Lào Cai, tầng 5 tòa<br>nhà khối 6, Đại lộ Trần Hưng<br>Đạo, TP Lào Cai, tỉnh Lào<br>Cai. ĐT: 020 3840034<br>Fax: 020 3842411 |
| <b>1.1.4. Cảng biển</b>        |                                                                          |                                               |                                                                                                                                                               |                                |                         |                                                                                                                                      |
| 24                             | Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong - giai đoạn 1                        | Xã Vạn Thạnh,<br>Huyện Vạn<br>Ninh, Khánh Hòa | Dự kiến đến năm 2020 cảng đón tàu đến 12 TEU, công suất dự kiến đến 17 triệu TEU, diện tích toàn cảng 405 ha, chiều dài bến từ 4450 đến 5710m.                | 500                            | FDI hoặc liên doanh     | BQL KKT Vân Phong Khánh<br>Hòa, 4-6 Lê Thành Phương,<br>Nha Trang<br>ĐT 3560493                                                      |
| 25                             | Xây dựng cảng Liên Chiểu                                                 | Đà Nẵng                                       | Quy mô đón được tàu 50.000-80.000 DWT, giai đoạn hai xây mới 02 bến tàu 50.000 DWT, năng lực thông quan khoảng 2,5-3,5 triệu tấn/năm                          | 65                             | PPP                     | Sở KHĐT Đà Nẵng, tòa nhà<br>số 2 Quang Trung, TP Đà<br>Nẵng. ĐT: 0511 3822217<br>Fax: 0511 3829184                                   |
| <b>1.2. Hạ tầng năng lượng</b> |                                                                          |                                               |                                                                                                                                                               |                                |                         |                                                                                                                                      |
| 26                             | Nhà máy sản xuất linh kiện thiết bị năng lượng mới và năng lượng tái tạo | Miền Nam, miền<br>Bắc, miền Trung             | Nhà máy sản xuất cụm linh kiện, phụ tùng cho hệ thống thiết bị sản xuất điện năng từ năng lượng mới và năng lượng tái tạo. Công suất 100.000 tấn sản phẩm/năm | 40                             | liên doanh,<br>100% FDI | Vụ Kế hoạch, Bộ Công<br>Thương<br>54 Hai Bà Trưng, Hà Nội;<br>ĐT: +84-4-22202433<br>Fax: +84-4-22202525                              |
| 27                             | Dự án Nhà máy nhiệt điện than Dung Quất                                  | Quảng Ngãi                                    | Công suất 1200 MW, sử dụng than nhập khẩu từ Úc và Indonexia, vận hành thương mại năm 2020 đảm bảo cung ứng điện năng cho KKT Dung Quất và khu vực lân cận    | 140                            | PPP                     | Sở KHĐT Quảng Ngãi, 96<br>Nguyễn Nghiêm, TP Quảng<br>Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.<br>ĐT: 055 3822868 Fax: 055<br>3825701                   |
| 28                             | Trung tâm điện lực Bình Định                                             | Bình Định                                     | Xây dựng mới nhà máy nhiệt điện than (nhà máy số 2.3). Diện tích đất sử dụng 250ha, dự kiến hoàn thành 2018                                                   | 4.000                          | PPP                     | Sở KHĐT Bình Định, 35 Lê<br>Lợi, TP Quy Nhơn, Bình<br>Định. ĐT 056 3822628<br>Fax: 056 3824509                                       |

| STT                             | Tên Dự án                                 | Địa điểm                                     | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư                           | Địa chỉ liên hệ                                                                                      |
|---------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I.3. Hạ tầng đô thị</b>      |                                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                |                                               |                                                                                                      |
| <b>I.3.1. Giao thông đô thị</b> |                                           |                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                |                                               |                                                                                                      |
| 29                              | Đường trên cao tuyến số 1                 | Q1,3, TPHCM                                  | Hướng tuyến từ nút giao Công Hòa - Trần Quốc Hoàn-<br>Phan Thúc Duyệt-Hoàng Văn Thụ-Phan Đăng Lưu-<br>Phan Xích Long-giao với đường Điện Biên Phủ-Ngô Tất<br>Tố kết thúc trước cầu Phú An. Chiều dài toàn tuyến<br>khoảng 9,5km, rộng 17,5m, 4 làn xe x 3,5m. Tổng vốn<br>đầu tư khoảng 736 triệu USD. | 736                            | BOT hoặc<br>BOT kết hợp<br>BT(ưu tiên<br>BOT) | Sở Giao thông vận tải<br>TPHCM, 63 Lý Tự Trọng,<br>Q1, TPHCM, ĐT:08-<br>38290451 FAX: 08-38290458    |
| 30                              | Đường trên cao tuyến số 2                 | Q Tân Bình, 10,<br>11, Bình Tân,<br>TPHCM    | Xây dựng mới đường trên cao với quy mô 4 làn xe; phần<br>đường bên dưới được cải tạo, nâng cấp theo quy hoạch.<br>Chiều dài toàn tuyến khoảng 11,8km, rộng 17,5m, 4 làn<br>xe x 3,5m. Tổng vốn đầu tư khoảng 1023 triệu USD                                                                            | 1.023                          | BOT hoặc<br>BOT kết hợp<br>BT(ưu tiên<br>BOT) | Sở Giao thông vận tải<br>TPHCM, 63 Lý Tự Trọng,<br>Q1, TPHCM, ĐT:08-<br>38290451 FAX: 08-38290459    |
| 31                              | Đường trên cao tuyến số 3                 | Quận 10,5,8,7,<br>huyện Bình<br>Chánh, TPHCM | Hướng tuyến bắt đầu giao với tuyến số 2 - Lê Hồng<br>Phong (nối dài) - Lý Thái Tổ - Nguyễn Văn Cừ (nối<br>dài) - Trục Bắc Nam - Nguyễn Văn Linh. Chiều dài toàn<br>tuyến khoảng 8,1km, rộng 17,5m, 4 làn xe x 3,5m.                                                                                    | 702                            | BOT hoặc<br>BOT kết hợp<br>BT(ưu tiên<br>BOT) | Sở Giao thông vận tải<br>TPHCM, 63 Lý Tự Trọng,<br>Q1, TPHCM, ĐT:08-<br>38290451 FAX: 08-38290460    |
| 32                              | Tuyến tàu điện một ray<br>(Monorail) số 2 | Q2,Q8, Thanh<br>Đà - Bình Thạnh,<br>TPHCM    | Tuyến dài 27,2 km, có hướng tuyến từ Quốc lộ 50 (quận<br>8)-Nguyễn Văn Linh-Trần Nãi-Nhân-Xuân Thủy (Q2),Khu đô<br>thị Bình Quới, định hướng kết nối tuyến đường sắt đô<br>thị số 3a                                                                                                                   | 715                            | BOT, BT,<br>PPP                               | Ban Quản lý Đường sắt đô<br>thị, 29 Lê Quý Đôn,P7,Q3,<br>TPHCM ĐT:08-39309495;<br>Fax:08-39309497    |
| 33                              | Tuyến tàu điện một ray<br>(Monorail) số 3 | Ngã 6 Gò Vấp --<br>Ga Tân Thới<br>Hiệp       | Dài 16,5km, có hướng tuyến từ Ngã tư (Phan Văn Trị-<br>Nguyễn Oanh)-Quang Trung-Công viên PM Quang<br>Trung-Tô Ký-ga Tân Chánh Hiệp                                                                                                                                                                    | 400                            | BOT, BT, PPP                                  | Ban Quản lý Đường sắt đô<br>thị, 29 Lê Quý Đôn,P7,Q3,<br>TPHCM ĐT:08-39309495;<br>Fax:08-39309497    |
| 34                              | Tuyến xe điện mặt đất số 1                | Sài Gòn – Chợ<br>Lớn – Bến Xe<br>miền Tây    | Tổng mức đầu tư khoảng 250 triệu USD. Đi từ Sài Gòn,<br>qua các tuyến đường Tôn Đức Thắng – Đại lộ Võ Văn<br>Kiệt – Lý Chiêu Hoàng – D2 đến Bến xe Miền Tây.<br>Tổng chiều dài khoảng 12,5 km; đi qua địa bàn các quận<br>1, 5, 6, Bình Tân                                                            | 250                            | BOT, BT,<br>PPP                               | Ban Quản lý Đường sắt đô<br>thị, 29 Lê Quý Đôn,P7,Q3,<br>TPHCM ĐT:08-39309495;<br>Fax:08-39309497    |
| 35                              | Tuyến đường sắt đô thị<br>(Metro) số 6    | Q6, Tân Phú                                  | Tuyến dài 5,6 km, đi ngầm dưới các trục đường Trường<br>Chinh, Âu Cơ, toàn bộ đường Lũy Bán Bích vẽ vòng<br>xoay Phú Lâm; qua địa bàn các quận Tân Bình, Tân<br>Phú, 11 và 6, khoảng 7 nhà ga ngầm, khổ đường sắt tiêu<br>chuẩn 1435mm, tổng mức đầu tư dự kiến 1,250 tỷ USD                           | 1.250                          | BOT, BT, PPP                                  | Ban Quản lý Đường sắt đô<br>thị, 29 Lê Quý Đôn,P7,Q3,<br>TPHCM<br>ĐT:08-39309495;<br>Fax:08-39309497 |

| STT                                      | Tên Dự án                                                                      | Địa điểm       | Thông số kỹ thuật                                                                                                                | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư | Địa chỉ liên hệ                                                                            |
|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I.3.2. Cấp nước đô thị</b>            |                                                                                |                |                                                                                                                                  |                                |                     |                                                                                            |
| 36                                       | Nhà máy nước sông Hậu I                                                        | Cần Thơ        | Giai đoạn I công suất 500 nghìn m <sup>3</sup> , giai đoạn II công suất 1 triệu m <sup>3</sup> . Tổng vốn đầu tư 500 triệu USD   | 500                            |                     | Cục Hạ tầng, Bộ Xây dựng<br>37 Lê Đại Hành, Hà Nội<br>ĐT: 39740112,<br>Fax: 39762153       |
| 37                                       | Nhà máy nước sông Hậu II, Châu Thành                                           | An Giang       | Giai đoạn I công suất 1 triệu m <sup>3</sup> , giai đoạn II công suất 2 triệu m <sup>3</sup> . Tổng vốn đầu tư 1 tỷ USD          | 1.000                          |                     | Cục Hạ tầng, Bộ Xây dựng<br>37 Lê Đại Hành, Hà Nội<br>ĐT: 39740112, Fax: 39762154          |
| 38                                       | Nhà máy nước sông Đà (giai đoạn II)                                            | Hà Nội         | Giai đoạn II công suất 300 nghìn m <sup>3</sup> . Tổng vốn đầu tư 100 triệu USD                                                  | 100                            |                     | Cục Hạ tầng, Bộ Xây dựng<br>37 Lê Đại Hành, Hà Nội<br>ĐT: 39740112, Fax: 39762155          |
| 39                                       | Nhà máy nước sông Đuống                                                        | Hà Nội         | Giai đoạn I công suất 300 nghìn m <sup>3</sup> , giai đoạn II công suất 600 nghìn m <sup>3</sup> . Tổng vốn đầu tư 300 triệu USD | 300                            |                     | Cục Hạ tầng, Bộ Xây dựng<br>37 Lê Đại Hành, Hà Nội<br>ĐT: 39740112, Fax: 39762156          |
| <b>I.3.3. Xử lý chất thải rắn đô thị</b> |                                                                                |                |                                                                                                                                  |                                |                     |                                                                                            |
| 40                                       | Khu xử lý chất thải rắn Nam Sơn                                                | Hà Nội         | Diện tích 148ha, tổng vốn đầu tư 210 triệu USD                                                                                   | 210                            | Liên doanh          | Cục Hạ tầng, Bộ Xây dựng<br>37 Lê Đại Hành, Hà Nội<br>ĐT: 39740112, Fax: 39762156          |
| 41                                       | Khu xử lý chất thải rắn Hương Văn                                              | Thừa Thiên Huế | Diện tích 40ha, tổng vốn đầu tư 40 triệu USD                                                                                     | 40                             | Liên doanh          | Cục Hạ tầng, Bộ Xây dựng<br>37 Lê Đại Hành, Hà Nội<br>ĐT: 39740112, Fax: 39762157          |
| 42                                       | Khu xử lý chất thải rắn Bình Nguyên                                            | Quảng Ngãi     | Diện tích 70ha, tổng vốn đầu tư 85 triệu USD                                                                                     | 85                             | Liên doanh          | Cục Hạ tầng, Bộ Xây dựng<br>37 Lê Đại Hành, Hà Nội<br>ĐT: 39740112, Fax: 39762158          |
| 43                                       | Khu xử lý chất thải rắn Cát Nhôm                                               | Bình Định      | Diện tích 70ha, tổng vốn đầu tư 75 triệu USD                                                                                     | 75                             | Liên doanh          | Cục Hạ tầng, Bộ Xây dựng<br>37 Lê Đại Hành, Hà Nội<br>ĐT: 39740112, Fax: 39762159          |
| 44                                       | Khu xử lý chất thải rắn công nghiệp nguy hại Tây Bắc Củ Chi                    | TPHCM          | Diện tích 100ha, tổng vốn đầu tư 45 triệu USD                                                                                    | 45                             | Liên doanh          | Cục Hạ tầng, Bộ Xây dựng<br>37 Lê Đại Hành, Hà Nội<br>ĐT: 39740112, Fax: 39762160          |
| 45                                       | Hệ thống xử lý nước thải KCN và Khu phi thuế quan thuộc KKT Chấn Mây - Lăng Cô | Thừa Thiên Huế | Quy mô đầu tư 35.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm. Thời gian xây dựng đến năm 2020                                                   | 39                             | PPP                 | Sở KHĐT Thừa Thiên Huế,<br>đường Tôn Đức Thắng, TP Huế. ĐT 054 3821264<br>Fax: 054 3821264 |

| STT                                              | Tên Dự án                                                                     | Địa điểm         | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư | Địa chỉ liên hệ                                                                                       |
|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 46                                               | Khu xử lý rác thải phía Tây tỉnh Tiền Giang                                   | Tiền Giang       | Diện tích 30ha, công suất xử lý 868,39 tấn/ngày                                                                                                                                                                                                                                                           | 55                             | PPP                 | Sở KHDĐT tỉnh Tiền Giang, 38 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP Mỹ Tho, Tiền Giang ĐT:073 3873381 Fax:073 3875487  |
| 47                                               | Xây dựng nhà máy xử lý rác thải rắn Vĩnh Phúc                                 | Vĩnh Phúc        | Công suất 3-400 tấn/ngày, sử dụng công nghệ đốt rác phát điện, tỷ lệ chôn lấp dưới 10%                                                                                                                                                                                                                    | 57                             | PPP                 | Sở KHDĐT tỉnh Vĩnh Phúc, 40 đường Nguyễn Trãi, TP Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc ĐT/Fax:0211 3862480             |
| 48                                               | Dự án nhà máy xử lý chất thải công nghệ cao tại Bắc Sơn, huyện Sóc Sơn        | Hà Nội           | Công suất xử lý 5525 tấn/ngày                                                                                                                                                                                                                                                                             | 150                            | PPP                 | Sở KHDĐT Hà Nội, 16 Cát Linh, Hà Nội. ĐT:04 38256637 Fax:04 38257133                                  |
| <b>I.4. Hạ tầng khu công nghiệp</b>              |                                                                               |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                |                     |                                                                                                       |
| 49                                               | Khu công nghiệp chuyên sâu dành cho các đối tác Nhật Bản tại khu vực phía Nam | Bà Rịa Vũng Tàu  | KCN chuyên sâu dành cho các nhà đầu tư Nhật Bản theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ. Diện tích khoảng 500-1000ha dự kiến đặt tại KCN Phú Mỹ III, huyện Tân Thành                                                                                                                                      |                                | Liên doanh          | Sở Kế hoạch và Đầu tư Bà Rịa Vũng Tàu, ĐT:064-3852401 Fax:064-3859080<br>1 Hồ Xuân Hương, TP Vũng Tàu |
| 50                                               | Khu công nghiệp chuyên sâu dành cho các đối tác Nhật Bản tại khu vực phía Bắc | Hải Phòng        | KCN chuyên sâu dành cho các nhà đầu tư Nhật Bản theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ. Diện tích khoảng 300-400ha nằm trong KKT Đình Vũ-Cát Hải                                                                                                                                                         |                                | Liên doanh          | Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng, 1 Đình Tiên Hoàng, TP Hải Phòng, ĐT:031-3842614 Fax: 031-3842021     |
| 51                                               | Khu công nghiệp công nghệ cao                                                 | Đồng Anh, Hà Nội | Khu công nghiệp công nghệ cao hiện đại nhằm phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, có khả năng cạnh tranh và đáp ứng được mọi tiêu chuẩn tiên tiến của các nước phát triển như: công nghiệp điện tử, cơ khí chính xác, dụng cụ y tế, công nghiệp được, hóa mỹ phẩm. Diện tích 300ha | 200                            | các hình thức       | Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội, 16 Cát Linh, Hà Nội, ĐT: 04-38256637 FAX:04-38251733                    |
| <b>II. KẾT CẤU HẠ TẦNG XÃ HỘI</b>                |                                                                               |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                |                     |                                                                                                       |
| <b>II.1. Hạ tầng giáo dục Đào tạo</b>            |                                                                               |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                |                     |                                                                                                       |
| <b>II.1.1. Trường đại học tiêu chuẩn quốc tế</b> |                                                                               |                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                |                     |                                                                                                       |
| 52                                               | Trường đại học đẳng cấp quốc tế                                               | Hà Nội           | Xây dựng và triển khai một ĐH có chương trình đào tạo đa dạng, ưu tú cho các bậc đại học, cao học và đầy mạnh hoạt động nghiên cứu. Diện tích 20ha                                                                                                                                                        | 90                             | các hình thức       | Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội, 16 Cát Linh, Hà Nội, ĐT: 04-38256637 FAX:04-38251733                    |

| STT                                          | Tên Dự án                                               | Địa điểm                                       | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                  | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư       | Địa chỉ liên hệ                                                                                                               |
|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 53                                           | Khu dân cư và trường Đại học Quốc tế                    | Huyện Hóc Môn, TPHCM                           | Xây dựng trường đại học và khu dân cư theo tiêu chuẩn quốc tế, phục vụ giáo dục đào tạo đại học và sau đại học. Diện tích khoảng 930ha                             | 3.5                            | 100% FDI                  | Ban Quản lý Đầu tư – Xây dựng Khu đô thị Tây Bắc TP HCM. 86 Lê Thánh Tôn, Q1, TPHCM.ĐT: 08-38228223 Fax: 08-38249109          |
| 54                                           | Trường Đại học công nghệ quốc tế Nghi Sơn               | KKT Nghi Sơn, Thanh Hóa                        | Quy mô 6.000 học sinh sinh viên                                                                                                                                    | 200                            | BCC, Liên doanh, 100% FDI | Ban QLKKT Nghi Sơn, xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, ĐT:037-3617237 FAX:037-3617239                               |
| 55                                           | Dự án ĐT Trường đại học Chuyên ngành kỹ thuật           | Khu đô thị Đại học huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam | Thu hút các trường Đại học vào Khu đô thị Đại học (cấp vùng). Diện tích 1.000ha (Tổng vốn đầu tư phụ thuộc vào quy mô xây dựng)                                    |                                | các hình thức             | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Hà Nam, 15 Trần Phú, TP Phủ Lý, Hà Nam, ĐT:0350-3852701, Fax:0350-3852701                                  |
| 56                                           | Khu công viên công nghệ xanh Yên Bình (GREEN-TECH PARK) | Thái Nguyên                                    | Xây dựng khu tổ hợp phát triển xanh bao gồm trường đại học, trung tâm truyền thông, công nghệ, trung tâm dữ liệu vùng, khu đô thị, bệnh viện...                    | 400                            | các hình thức             | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thái Nguyên, 18 đường Nha Trang, phường Trung Vương, TP Thái Nguyên.ĐT: 84-280-3759605 Fax: 84-280-3654376 |
| 57                                           | Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai              | Bộ TNMT                                        | Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, nâng cao năng lực quản lý đất đai ở Việt Nam, đảm bảo khả năng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai | 31                             | PPP                       | Bộ Tài nguyên và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội,ĐT:0437732731 Fax: 04 38359221                                     |
| 58                                           | Công viên phần mềm                                      | Đà Nẵng                                        | Tổng diện tích 10ha, bao gồm xây dựng hạ tầng và các hạng mục thuộc khuôn viên                                                                                     | 228                            | PPP                       | Sở KHĐT Đà Nẵng, tòa nhà số 2 Quang Trung, TP Đà Nẵng. ĐT:0511 3822217 Fax:0511 3829184                                       |
| <b>III.1.2. Trường dạy nghề chuyên ngành</b> |                                                         |                                                |                                                                                                                                                                    |                                |                           |                                                                                                                               |
| 59                                           | Trường cao đẳng kỹ thuật nghề                           | Phủ Xuyên, Hà Nội                              | Cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam. Tổng diện tích 6ha                                 | 100                            | LD hoặc 100% FDI          | Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội, 16 Cát Linh, Hà Nội,ĐT: 04-38256637 FAX:04-38251733                                             |

| STT | Tên Dự án                             | Địa điểm                                        | Thông số kỹ thuật                                                                                                    | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư | Địa chỉ liên hệ                                                                                                         |
|-----|---------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 60  | Trường cao đẳng kỹ thuật<br>nghề      | Khu KTM Chu<br>Lai                              | Cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các<br>doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp FDI tại<br>Việt Nam | 40                             | LD hoặc<br>100% FDI | Sở Kế hoạch và Đầu tư<br>Quảng Nam.<br>02A Trần Phú, T.p Tam Kỳ.<br>Tel: (84) 510-3810866.<br>Fax : (84) 510.3810396;   |
| 61  | Trường đào tạo công nhân<br>kỹ thuật  | Bắc Ninh                                        | Cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các<br>doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp FDI tại<br>Việt Nam | 40                             | LD hoặc<br>100% FDI | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Bắc<br>Ninh,<br>6 đường Lý Thái Tổ, TP Bắc<br>Ninh, Bắc Ninh.<br>ĐT:0241-3822569<br>FAX:0241-3825777 |
| 62  | Trường Công nhân kỹ thuật<br>Chân Máy | KKT Chân Máy<br>Làng Cỏ, Tỉnh<br>Thừa Thiên Huế | Trường đào tạo nguồn nhân lực cho KKT Chân Máy<br>500 học viên/năm                                                   | 20                             | các hình thức       | Sở Kế hoạch và Đầu tư Thừa<br>Thiên Huế, đường Tôn Đức<br>Thắng, TP Huế<br>ĐT:054-3821264<br>FAX:054-3821264            |

## II.2. Hạ tầng y tế

### II.2.1. Bệnh viện chuyên khoa chất lượng cao

|    |                                                                                                                           |                      |                                                                                             |    |            |                                                                                                                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 63 | Xây dựng các bệnh viện<br>chuyên khoa kỹ thuật tiên<br>tiên trong cấp cứu, điều trị<br>bệnh nặng, bệnh không lây<br>nhiễm | Các thành phố<br>lớn | Bệnh viện đạt trình độ tiên tiến trên thế giới                                              |    | Liên doanh | Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Y<br>tế 138A Giảng Võ, Hà Nội.<br>Tel: (84-4)-62732115<br>Fax: (84-4)-62732209             |
| 64 | Bệnh viện sản nhi tỉnh Bình<br>Định                                                                                       | Bình Định            | Bệnh viện quy mô 500 giường, công trình dân dụng<br>công cộng y tế cấp 2, diện tích 3,72 ha | 24 | PPP        | Sở KHDĐT tỉnh Bình Định, 35 Lê<br>Lợi, TP Quy Nhơn, Bình<br>Định. ĐT 056 3822628<br>Fax:056 3824510                  |
| 65 | Bệnh viện sản nhi Hà Tĩnh                                                                                                 | Hà Tĩnh              | Bệnh viện quy mô 300 giường, công trình dân dụng<br>công cộng y tế cấp 2, diện tích 3,7 ha  | 17 | PPP        | Sở KHDĐT tỉnh Hà Tĩnh,<br>đường Xô Viết Nghệ Tĩnh,<br>TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.<br>ĐT 039 3608094 Fax:039<br>3856750 |

| STT                                                | Tên Dự án                                                                      | Địa điểm                                      | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                       | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư                   | Địa chỉ liên hệ                                                                                                               |
|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>II.2.2. Bệnh viện đa khoa đẳng cấp quốc tế</b>  |                                                                                |                                               |                                                                                                                                                                         |                                |                                       |                                                                                                                               |
| 66                                                 | Bệnh viện đa khoa tiêu chuẩn quốc tế                                           | Gia Lâm, Hà Nội                               | Bệnh viện hiện đại, đạt tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới, có các khu khám chữa bệnh và khu hậu cần riêng biệt. Quy mô khoảng 1000 giường, tổng diện tích khoảng 16 ha | 200                            | các hình thức                         | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Hà Nội, 16 Cát Linh, Hà Nội,ĐT: 04-38256637FAX: 04-38251733                                                |
| 67                                                 | Các bệnh viện trong Y tế Tân Kiên                                              | Huyện Bình Chánh, TPHCM                       | Xây dựng các bệnh viện đa khoa, Bệnh viện Bình Dân - chuyên khoa ngoại, Bệnh viện th ực hành-DH Y khoa Phạm Ngọc Thạch                                                  | 1.200                          | các hình thức                         | Sở Y tế TPHCM, 59 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1, TPHCM, ĐT: 08-39309912 FAX: 08-39309089                                           |
| <b>II.2.4. Sản xuất dược phẩm và thiết bị y tế</b> |                                                                                |                                               |                                                                                                                                                                         |                                |                                       |                                                                                                                               |
| 68                                                 | Xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm, nguyên liệu được phẩm theo tiêu chuẩn GMP | Các địa phương                                | Sản xuất dược phẩm, nguyên liệu dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP                                                                                                            |                                | Liên doanh, 100% FDI                  | Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Y tế 138A Giảng Võ, Hà Nội. Tel: (84-4)-62732115 Fax: (84-4)-62732209                               |
| 69                                                 | Dự án sản xuất dịch truyền tiêu chuẩn quốc tế GMP                              | Tại các Khu, cụm công nghiệp, Bắc Ninh        |                                                                                                                                                                         | 40                             | Liên doanh, 100% FDI                  | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Bắc Ninh, 6 đường Lý Thái Tổ, TP Bắc Ninh, Bắc Ninh.ĐT: 0241-3822569 FAX: 0241-3825777                     |
| <b>II.3. Hạ tầng văn hóa thể thao du lịch</b>      |                                                                                |                                               |                                                                                                                                                                         |                                |                                       |                                                                                                                               |
| 70                                                 | Khu du lịch Đankia - Đà Lạt                                                    | Huyện Lạc Dương và thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng | Xây dựng khu du lịch sinh thái và khu nghỉ dưỡng theo tiêu chuẩn quốc tế.                                                                                               | 2.000                          | 100% FDI, liên doanh, hoặc trong nước | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Lâm Đồng, 02 Trần Hưng Đạo, TP Đà Lạt, Lâm ĐồngĐT: 063-388311 Fax: 063-3834806                             |
| 71                                                 | Khu du lịch sinh thái và giải trí Hồ Núi Cốc                                   | Thái Nguyên                                   | Xây dựng khu du lịch sinh thái và khu vui chơi giải trí theo tiêu chuẩn quốc tế, tổng diện tích 2600ha                                                                  | 500                            | 100% FDI hoặc liên doanh              | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thái Nguyên, 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, TP Thái Nguyên.ĐT: 84-280-3759605 Fax: 84-280-3654376 |

| STT                                                      | Tên Dự án                             | Địa điểm                                  | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư                        | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                                      |
|----------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>III. NÔNG NGHIỆP</b>                                  |                                       |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                |                                            |                                                                                                                                                      |
| <b>III.1 Ngành nông nghiệp (Trồng trọt và chăn nuôi)</b> |                                       |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                |                                            |                                                                                                                                                      |
| <b>III.1.1. Khu nông nghiệp công nghệ cao</b>            |                                       |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                |                                            |                                                                                                                                                      |
| 72                                                       | Dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao 1 | Xã Thới Thạch, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ | <p>Tiếp thu, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, nhân, giống (tinh, thuần) cây trồng và vật nuôi; Xây dựng khu thực nghiệm và trình diễn (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản), bao gồm: Hệ thống nhà kính, nhà lưới với màng lọc quang phổ cận tia nhiệt chống nóng, nhà lưới... vừa phục vụ ươm cây giống, cây mô "in vitro"... đồng thời xây dựng phòng thí nghiệm: nuôi cấy mô, kiểm định chất lượng sản phẩm,... ứng dụng công nghệ sinh học trong cải tạo và nhân giống cây con. Tổ chức đào tạo và huấn luyện kỹ thuật mới; chuyên gia công nghệ; trình diễn công nghệ; chịu trách nhiệm tiêu chuẩn hóa, làm công tác thông tin, quảng bá và thương mại hóa sản phẩm của mạng lưới</p> <p>Quy mô: 20 ha</p> | 7,9                            | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Sở Nông Nghiệp & PTNT TP Cần Thơ<br>Số 4 đường Ngô Hữu Hạnh, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.<br>ĐT: 84-710-3823491<br>Fax: 84-710-3820800 |
| 73                                                       | Dự án Khu Nông nghiệp Công nghệ cao 2 | Xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ     | <p>Xây dựng hệ thống nhân giống và sản xuất giống cây, con được tiêu chuẩn hóa (theo chuẩn thể giới) bằng ứng dụng công nghệ cao; hoàn thiện quy trình công nghệ cao trong bảo quản và chế biến các mặt hàng nông, thủy sản chủ lực có thương hiệu uy tín cho TP Cần Thơ và vùng DBSCL. Hình thành các khu sản xuất nông, thủy sản quy mô lớn có chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế. Kết hợp với ngành du lịch TP Cần Thơ và các tỉnh DBSCL xây dựng hệ thống các điểm và tour tham quan sinh vật cảnh, nghỉ dưỡng kết hợp du lịch sinh thái và trình bày giới thiệu các mặt hàng nông, thủy sản chất lượng cao của Khu NNCC.</p> <p>Diện tích: 244,2 ha.</p>                                                                 | 26                             | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | UBND TP Cần Thơ<br>Số 2, đường Hòa Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ<br>ĐT: (+84-80) 71165<br>Fax: (+84-80) 71182                                     |

| STT | Tên Dự án                                    | Địa điểm                                                        | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư                                 | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                                   |
|-----|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 74  | Dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao 3        | Xã Thạch Phú,<br>huyện Cờ Đỏ,<br>Thành phố Cần<br>Thơ           | Xây dựng cơ sở hạ tầng ứng dụng công nghệ cao cho hệ thống nhân và sản xuất giống lúa nguyên chủng và giống lúa xác nhận (lúa thơm đặc sản, lúa chất lượng cao) để cung cấp cho sản xuất đại trà phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Đồng thời sản xuất, cung cấp lượng giống thủy sản nước ngọt đạt tiêu chuẩn an toàn, sạch bệnh (cá da trơn, cá đen đặc sản, tôm càng xanh...) cho địa bàn tp Cần Thơ và vùng ĐBSCL. Hình thành khu tham quan, học tập và du lịch sinh thái, trình diễn mô hình ứng dụng công nghệ cao trong các hệ thống canh tác dựa trên cây lúa (rice based farming systems)<br>Quy mô: 100 ha                                             | 10,2                           | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | Sở Nông Nghiệp và PTNT TP<br>Cần Thơ<br>Số 4 đường Ngô Hữu Hạnh,<br>Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ<br>Tel: (84-7103)-823491<br>Fax: (84 -7103)-820800 |
| 75  | Dự án xây dựng Khu nông nghiệp công nghệ cao | Huyện Thuận<br>Bắc hoặc huyện<br>Ninh Phước, tỉnh<br>Bình Thuận | Trồng rau sạch, hoa nhiệt đới, chế biến nông sản, sản xuất giống cây con chất lượng cao cung cấp nội tiêu và xuất khẩu<br>Đào tạo và nghiên cứu khoa học, tham quan học tập mô hình. Đào tạo và chuyển giao công nghệ. Tạo mô hình gắn liền giữa nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ<br>Nâng cao thu nhập : Khu nông nghiệp công nghệ cao phục vụ cho nông dân Ninh Thuận Thuận nâng cao trình độ canh tác, chế biến và thu nhập. Thu hút đầu tư, tăng thu nhập cho địa phương thông qua hoạt động của doanh nghiệp trong nước và ngoài nước<br>Du lịch sinh thái : tạo môi trường, cảnh quan sinh thái phục vụ tham quan du lịch<br>Diện tích: 100 - 200 ha | 48-72                          | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | UBND tỉnh Ninh Thuận<br>Số 450, Thống Nhất, thành<br>phố Phan Rang - Tháp Chàm,<br>Ninh Thuận<br>ĐT: +84-68.822683 - +84-<br>68.823937            |

| STT | Tên Dự án                                             | Địa điểm                                                                         | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tổng vốn đầu tư (triệu USD) | Hình thức đầu tư                           | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                              |
|-----|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 76  | Dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao          | Xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang                                   | Sử dụng công nghệ nhân giống, truyền giống có cải tiến như nuôi cấy mô, hom, vi, ghép...; sử dụng các hệ thống tưới phun, tưới nước nhỏ giọt, sử dụng hệ thống nhà lưới, nhà kính, nhà màng PET có hệ thống điều khiển tự động và công nghệ sản xuất vật liệu mới để sản xuất và cung ứng giống nông nghiệp;<br>Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi về kỹ thuật và phương pháp phổ biến kỹ thuật cấy truyền phôi sản xuất con giống gốc, giống cha mẹ đảm bảo cung cấp con giống tốt cho sản xuất;<br>Chọn tạo và nuôi cấy các loại tạo phôi biến phục vụ cho sản xuất giống, nghiên cứu sinh sản nhân tạo giống thú y sản có giá trị kinh tế cao, điều khiển giới tính nhằm sản xuất con giống đơn tính có chất lượng cao, kháng bệnh tốt quy mô công nghiệp cung cấp cho thị trường.<br>Quy mô 40 ha | 48                          | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Sở Nông Nghiệp và PTNT<br>Tiền Giang<br>Khu phố Trung Lương, phường 10, TP Mỹ Tho, Tiền Giang<br>Tel: 84 -73-3855686<br>Fax : 84 -73-3856008 |
| 77  | Khu Nông nghiệp công nghệ cao AGOPARK                 | Nằm trong tổ hợp Yên Bình, Tái hai huyện Phước Yên và Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | Mục tiêu phát triển theo mô hình mới hoàn chỉnh về nông công nghiệp công nghệ cao, tiên tiến trên thế giới kết hợp với ưu thế của địa phương, của vùng để tạo thành một khu nông nghiệp hiện đại và đồng bộ.<br>Trở thành một trung tâm nghiên cứu, sản xuất và giao thương quốc tế và nông nghiệp công nghệ cao; Khep kín quy trình sản xuất, chế biến và thương mại những sản phẩm nông nghiệp quan trọng có giá trị gia tăng và hàm lượng cao đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.<br>Quy mô: 850ha                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 240,1                       | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh<br>Thái Nguyên, 18 đường Nha Trang, phường Trung Vương, TP Thái Nguyên.<br>ĐT: 84-280-3759605<br>Fax: 84-280-3654376 |
| 78  | Dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Long Phú | Xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng                                      | Xây dựng khu trung tâm liên kết nghiên cứu thực nghiệm, trình diễn sản xuất, chọn tạo, chuyển giao các sản phẩm và quy trình công nghệ mới hiện đại trong lĩnh vực cây trồng<br>Quy mô: 100 ha                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 100                         | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Sở Nông Nghiệp & PTNT<br>Sóc Trăng<br>Số 8 đường Hùng Vương, phường 6, TP Sóc Trăng<br>ĐT: 84-793-821913<br>Fax: 84-793-826086               |

| STT                        | Tên Dự án                                                                               | Địa điểm                                                                                                                                  | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư                                 | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                                |
|----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 79                         | Dự án khu nông nghiệp công nghệ cao Mộc Châu                                            | Tiểu khu Bó<br>Bun, Thị trấn<br>Nông Trường<br>Mộc Châu,<br>huyện Mộc<br>Châu, tỉnh Sơn<br>La                                             | Xây dựng khu vệ tinh 189 ha. Sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao như rau, hoa, quả, chăn nuôi, chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp | 48                             | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | Sở Nông Nghiệp & PTNT<br>Sơn La, 182 Nguyễn Lương<br>Bằng, TP Sơn La<br>ĐT: 84-22-3852133<br>Fax: 84-22-385-6803                               |
| 80                         | Dự án xây dựng trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ cao phục vụ nông nghiệp | Thị xã Tam<br>Điệp, tỉnh Ninh<br>Bình                                                                                                     | Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến phục vụ nông nghiệp<br>Quy mô: 50 ha                                                                       | 50                             | Liên doanh                                          | Sở Kế hoạch và Đầu Tư Ninh<br>Bình, số 8, đường Lê Hồng<br>Phong, phường Vân Giang,<br>TP Ninh Bình<br>ĐT: 84-30-3871156<br>Fax: 84-30-3873381 |
| <b>III.1.2. Trồng trọt</b> |                                                                                         |                                                                                                                                           |                                                                                                                                                  |                                |                                                     |                                                                                                                                                |
| 81                         | Dự án Sản xuất lúa hàng hóa chất lượng cao                                              | Xã Thiên Lộc,<br>huyện Can Lộc                                                                                                            | Phát triển vùng sản xuất hàng hóa lúa gạo tập trung, phục vụ thị trường trong ngoài tỉnh, hướng tới xuất khẩu<br>Diện tích: 15.000 ha.           | 25                             | Liên doanh                                          | Sở Nông Nghiệp và PTNT Hà<br>Tĩnh<br>61 Phan Đình Phùng, TP. Hà<br>Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh<br>Tel: 84-39-3855598<br>Fax: 84-39-3856991              |
| 82                         | Dự án Sản xuất giống cây trồng                                                          | Huyện Mộc<br>Châu, Yên Châu,<br>Thuận Châu,<br>Mai Sơn và TP<br>Sơn La                                                                    | Xây dựng trại sản xuất giống, cung cấp giống cây trồng đảm bảo chất lượng trên địa bàn tỉnh Sơn La                                               | 24                             | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | Sở Nông Nghiệp & PTNT<br>Sơn La<br>182 Nguyễn Lương Bằng, TP<br>Sơn La<br>ĐT: 84-22-3852133<br>Fax: 84-22-385-6803                             |
| 83                         | Dự án Sản xuất rau, củ, quả chất lượng cao                                              | Xã Kỳ Hòa,<br>huyện Kỳ Anh;<br>Xã Thiên Lộc,<br>huyện Can Lộc;<br>xã Tượng Sơn,<br>huyện Thạch Hà;<br>xã Cẩm Trung,<br>huyện Cẩm<br>Xuyên | Phát triển vùng sản xuất rau, củ quả theo hướng hàng hóa của tỉnh Hà Tĩnh.<br>Diện tích: 20 ha.                                                  | 25                             | 100% vốn đầu<br>tư nước ngoài                       | Sở Nông Nghiệp và PTNT Hà<br>Tĩnh<br>61 Phan Đình Phùng, TP. Hà<br>Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh<br>Tel: 84-39-3855598<br>Fax: 84-39-3856991              |

| STT | Tên Dự án                                                                                   | Địa điểm                                                                                                                                | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư                                 | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                                |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 84  | Dự án vùng chuyên canh hóa                                                                  | Xã Ninh Phúc,<br>phường Ninh<br>Phúc, tp Ninh<br>Bình, tỉnh Ninh<br>Bình hoặc Xã<br>Khánh Phú,<br>huyện Yên<br>Khánh, tỉnh<br>Ninh Bình | Vùng chuyên doanh hoa với sản lượng 10 triệu bông/năm<br>Quy mô: 50 ha                                                                                                                                                                                                                                            | 30                             | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | Sở Kế hoạch và Đầu Tư Ninh<br>Bình, Số 8, đường Lê Hồng<br>Phong, phường Văn Giang,<br>TP Ninh Bình<br>ĐT: 84-30-3871156<br>Fax: 84-30-3873381 |
| 85  | Dự án Phát triển sản xuất<br>cây bưởi Phúc Trạch và dự<br>án phát triển cam bù Hương<br>Sơn | Huyện Hương<br>Sơn, Vũ Quang<br>Sơn                                                                                                     | Nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, bảo tồn,<br>nhân nhanh giống chất lượng cao, hình thành vùng sản<br>xuất bưởi, cam bù hàng hóa chất lượng cao theo quy<br>trình công nghệ tiên tiến.<br>Diện tích: Bưởi Phúc Trạch 2.000 ha<br>Cam bù Hương Sơn, Vũ Quang 3.000 ha<br>Vốn dự kiến đầu tư: 20 triệu USD | 20                             | Liên doanh                                          | Sở Nông Nghiệp và PTNT Hà<br>Tĩnh<br>61 Phan Đình Phùng, TP. Hà<br>Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh<br>Tel: 84-39-3855598<br>Fax: 84-39-3856991              |
| 86  | Dự án đầu tư xây dựng Nhà<br>máy chế biến phân bón hữu<br>cơ                                | Huyện Cẩm<br>Xuyên, tỉnh Hà<br>Tĩnh                                                                                                     | Sản xuất phân bón hữu cơ lâu dài với giá rẻ phục vụ sản<br>xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng như xuất khẩu<br>sang Lào.<br>Diện tích: 10 ha.                                                                                                                                                                | 20                             | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | Sở Nông Nghiệp và PTNT Hà<br>Tĩnh<br>61 Phan Đình Phùng, TP. Hà<br>Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh<br>Tel: 84-39-3855598<br>Fax: 84-39-3856991              |
| 87  | Dự án Phát triển chè chất<br>lượng cao                                                      | 6 huyện Mộc<br>Châu, Yên Châu,<br>Thuận Châu,<br>Mai Sơn, Phù<br>Yên, Bắc Yên,<br>Sơn La                                                | Xây dựng và trồng mới vùng nguyên liệu chè 6.000 ha.<br>Xây dựng nhà máy chế biến chè phục vụ xuất khẩu                                                                                                                                                                                                           | 72                             | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | Sở Nông Nghiệp & PTNT<br>Sơn La, 182 Nguyễn Lương<br>Bằng, TP Sơn La<br>ĐT: 84-22-3852133<br>Fax: 84-22-385-6803                               |
| 88  | Dự án phát triển vùng<br>nguyên liệu mây, tre                                               | Huyện Phú Yên,<br>Bắc Yên, Sông<br>Mã, Sốp Cộp,<br>Mường La, Mộc<br>Châu, Mộc Hà<br>và Mai Sơn                                          | Tạo vùng nguyên liệu tập trung kết hợp với chế biến<br>Quy mô: 55.000 ha                                                                                                                                                                                                                                          | 422,6                          | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | Sở Nông Nghiệp & PTNT<br>Sơn La, 182 Nguyễn Lương<br>Bằng, TP Sơn La<br>ĐT: 84-22-3852133<br>Fax: 84-22-385-6803                               |

| STT                       | Tên Dự án                                                                                                      | Địa điểm                                                   | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư                        | Địa chỉ liên hệ                                                                                                     |
|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 89                        | Dự án sản xuất giống vật nuôi                                                                                  | Huyện Mộc Châu, Yên Châu, Thuận Châu, Mai Sơn và TP Sơn La | Xây dựng trại sản xuất giống, cung cấp vật nuôi đảm bảo chất lượng trên địa bàn tỉnh Sơn La                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 48                             | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Sở Nông Nghiệp & PTNT<br>Sơn La, 182 Nguyễn Lương Bằng, TP Sơn La<br>ĐT: 84-22-3852133<br>Fax: 84-22-385-6803       |
| 90                        | Dự án nông trại hữu cơ sản xuất rau, củ, quả xử lạnh xuất khẩu, chăn nuôi bò sữa, chế biến sữa tại xã Đăk Tăng | Huyện KonPlong, tỉnh Kon Tum                               | Khai thác tiềm năng, lợi thế trên địa bàn huyện; tạo việc làm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người dân, phát triển kinh tế - xã hội trên đại bàn huyện KonPlong<br>Quy mô: 500 ha                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 48                             | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | UBND tỉnh Kon Tum<br>125B Trần Phú, tp Kon Tum<br>ĐT: 84-60-3862320<br>Fax: 84-60-3862493                           |
| 91                        | Dự án Phát triển vùng trồng cà phê.                                                                            | Huyện Thuận Châu, Mai Sơn, Sốp Cộp và thành phố Sơn La.    | Xây dựng và trồng mới vùng nguyên liệu cà phê 5.000 ha. Xây dựng nhà máy chế biến cà phê phục vụ xuất khẩu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 37,5                           | các hình thức                              | Sở Nông Nghiệp & PTNT<br>Sơn La, 182 Nguyễn Lương Bằng, TP Sơn La<br>ĐT: 84-22-3852133<br>Fax: 84-22-385-6803       |
| 92                        | Trung tâm chế biến hạt giống khu vực ĐB sông Hồng                                                              | Thái Bình                                                  | Quy mô 50-70 ha, đặt tại các cụm công nghiệp trong tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6                              | các hình thức                              | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thái Bình, 233 Hai Bà Trưng, TP Thái Bình, Thái Bình<br>ĐT: 036-3831774<br>FAX: 036-3830327      |
| <b>III.1.3. Chăn nuôi</b> |                                                                                                                |                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                |                                            |                                                                                                                     |
| 93                        | Dự án Phát triển bò thịt chất lượng cao                                                                        | Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa                                | Tạo giống bò thịt chất lượng cao tại Thanh Hóa, đạt khối lượng cơ thể và các chỉ tiêu về khả năng sản xuất thịt chất lượng cao ở mức khá so với bò nuôi tại chính quốc, nhằm chủ động nguồn cung cấp con giống cho chăn nuôi trong tỉnh nói riêng và địa bàn cả nước nói chung; đồng thời đưa cơ cấu đàn bò thịt chất lượng cao đến năm 2015 ngày càng tăng phù hợp với điều kiện kinh tế của tỉnh Sản xuất, tuyển chọn làm bò nền được khoảng 10.800 con bê cái F1 CLC, 1.760 con bê cái F2 CLC Sản xuất được 16.200 con bò thịt F1 chất lượng cao và 2.640 con bò thịt F2 chất lượng cao | 46,4                           | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Sở Nông Nghiệp và PTNT<br>Thanh Hóa<br>Số 49 Đại Lộ Lê Lợi, tp Thanh Hóa<br>ĐT: 84-37-3850281<br>Fax: 84-37-3850281 |

| STT | Tên Dự án                                                                               | Địa điểm                                                                                                                      | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tổng vốn đầu tư (triệu USD) | Hình thức đầu tư                           | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                            |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 94  | Dự án Khu chăn nuôi tập trung                                                           | Xã Thạch Hòa, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang                                                                                | Cải tiến nâng cao chất lượng giống vật nuôi, tạo ra những giống mới phù hợp với Việt Nam trên cơ sở nhập giống mới, nguồn gen mới và phát huy tốt nhất các giống địa phương, nguồn gen quý hiếm đã có<br>Diện tích: 200 ha                                                                                                                                                      | 72                          | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Sở Nông Nghiệp và PTNT Tiền Giang, Khu phố Trung Lương, phường 10, TP Mỹ Tho, Tiền Giang<br>Tel: 84 -73-3855686<br>Fax: 84 -73 -3856008    |
| 95  | Dự án Sản xuất lợn giống và lợn thương phẩm kết hợp nhà chế biến thịt gia súc xuất khẩu | Sản xuất lợn giống và lợn thương phẩm ở các khu chăn nuôi<br>Nhà máy chế biến ở khu kinh tế, khu công nghiệp của tỉnh Hà Tĩnh | Sản xuất lợn giống và lợn thương phẩm chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung công nghiệp, gắn với chế biến sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.<br>Diện tích: 410 ha cho 8 cơ sở sản xuất, 10 ha xây dựng nhà máy chế biến. | 88                          | Liên doanh                                 | Sở Nông Nghiệp và PTNT Hà Tĩnh, Số 61 Phan Đình Phùng - Thành Phố Hà Tĩnh - Hà Tĩnh.<br>Điện thoại: +84-039 3855598 - Fax: +84-039.3856991 |
| 96  | Dự án Phát triển chăn nuôi trâu bò thịt                                                 | 11 huyện trên đại bàn tỉnh Sơn La                                                                                             | Phát triển Sind hóa đàn bò, đưa đàn bò lai chiếm 50% tổng đàn bò;<br>Tạo hướng đi mới để thoát nghèo bền vững cho các dân tộc Sơn La<br>Sử dụng nguồn lao động dồi dào của địa phương                                                                                                                                                                                           | 28,8                        | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Sở Nông Nghiệp & PTNT Sơn La, 182 Nguyễn Lương Bằng, TP Sơn La<br>ĐT: 84-22-3852133<br>Fax: 84-22-385-6803                                 |
| 97  | Dự án Cơ sở giết mổ gia súc tập trung                                                   | 12 huyện thành phố của tỉnh Sơn La                                                                                            | Có các cơ sở giết mổ gia tập trung trên địa bàn tỉnh nhằm rút ngắn được khoảng cách vận chuyển gia súc, gia cầm sống đến cơ sở giết mổ gắn với chợ kinh doanh thực phẩm trên địa bàn                                                                                                                                                                                            | 96                          | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Sở Nông Nghiệp & PTNT Sơn La, 182 Nguyễn Lương Bằng, TP Sơn La<br>ĐT: 84-22-3852133<br>Fax: 84-22-385-6804                                 |
| 98  | Dự án Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi                                                | Khu công nghiệp Hạ Vàng hoặc khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh                                                               | Sản xuất và cung cấp thức ăn chăn nuôi đáp ứng nhu cầu phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, công nghiệp; góp phần giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người dân, tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội<br>Quy mô: 15 ha                                                                                                                                            | 30                          | Liên doanh                                 | Sở Nông Nghiệp và PTNT Hà Tĩnh, Số 61 Phan Đình Phùng - Thành Phố Hà Tĩnh - Hà Tĩnh.<br>ĐT: +84-039 3855598<br>Fax: +84-039.3856991        |

| STT                         | Tên Dự án                                                                             | Địa điểm                                                  | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư                                 | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                           |
|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 99                          | Dự án Trung tâm Đào tạo công nhân kỹ thuật nông nghiệp                                | Xã Sơn Lai,<br>huyện Nho Quan                             | Đào tạo, nâng cao tay nghề công nhân kỹ thuật nông nghiệp<br>Quy mô: 3-5 ha                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 20                             | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | Sở Kế hoạch và Đầu tư Ninh Bình, số 8, đường Lê Hồng Phong, phường Văn Giang, TP Ninh Bình<br>ĐT: 84-30-3871156<br>Fax: 84-30-3873381     |
| <b>III.2 Ngành thủy sản</b> |                                                                                       |                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                |                                                     |                                                                                                                                           |
| 100                         | Đề án Trung tâm nghề cá và bố trí các cụm công nghiệp để XTĐT trong lĩnh vực thủy sản | TP Cần Thơ                                                | Ý tưởng hình thành trung tâm chế biến công nghệ cao tại Cần Thơ và kết nối các cụm sản xuất, nuôi trồng thủy sản của tất cả các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long.                                                                                                                                                                                               |                                | Liên doanh,<br>100% FDI                             | Vụ HTQT, Bộ Nông Nghiệp và PTNT Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, HN Tel: (84-4)-37347082 Fax: (84-4)-37330752                                       |
| 101                         | Dự án xây dựng Nhà máy đóng tàu cá bằng vật liệu mới                                  | Huyện Tuy Phong, thị xã La Gi hoặc TP Phan Thiết          | Đóng mới tàu cá bằng vật liệu mới (vật liệu Composite, vỏ thép...) thay vỏ gỗ hiện nay, sửa chữa, bảo dưỡng, bọc Composite cho tàu cá ngư dân trong và ngoài tỉnh.<br>Diện tích: 5 - 10 ha.                                                                                                                                                                 | 10                             | 100% vốn đầu tư nước ngoài                          | Sở Nông Nghiệp và PTNT Bình Thuận<br>17 Thù Khoa Huân, Phan Thiết, Bình Thuận<br>ĐT: 84-62-3822837<br>Fax: 84-39-3856991                  |
| 102                         | Dự án nuôi cá nước lạnh                                                               | Huyện KonPlong, tỉnh Kon Tum                              | Phát huy tiềm năng nguồn nước lạnh vùng Đông Trường Sơn; phát triển nghề nuôi cá nước lạnh trở thành sản phẩm chủ lực<br>Quy mô: 900 tấn SP/năm                                                                                                                                                                                                             | 27                             | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | UBND tỉnh Kon Tum<br>125B Trần Phú, tp Kon Tum<br>ĐT: 84-60-3862320<br>Fax: 84-60-3862493                                                 |
| 103                         | Dự án Căng cá Vàm Lạng (kết hợp trú bão)                                              | Tiền Giang                                                | Hỗ trợ đánh bắt tầm xa cho đội tàu đánh bắt; Tiếp nhận, bảo quản và phân phối các sản phẩm đánh bắt và thực hiện các dịch vụ cung ứng cho tàu thuyền đánh bắt; tạo điều kiện cho tàu thuyền đánh bắt trong khu vực vào neo đậu tránh trú bão. Diện tích: 10 ha. Công suất: 110 lượt/400 CV. Vốn dự kiến đầu tư: 500 tỷ VNĐ.                                 | 5,8                            | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | Sở Nông Nghiệp và PTNT Tiền Giang<br>Khu phố Trung Lương, phường 10, TP Mỹ Tho, Tiền Giang<br>Tel: 84 -73-3855686<br>Fax : 84 -73-3856008 |
| 104                         | Dự án Sản xuất giống tôm, nuôi trồng và chế biến thủy sản công nghệ cao               | Huyện Nghi Xuân, Lộc Hà, Thạch Hà và Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh | Tạo nguồn giống tôm đảm bảo chất lượng và số lượng để cung cấp cho nuôi thủy sản trong và ngoài tỉnh; hình thành vùng nuôi thủy sản tập trung công nghệ cao, cung cấp nguồn nguyên liệu phục vụ chế biến xuất khẩu; xây dựng nhà máy chế biến gắn sản xuất với tiêu thụ; góp phần giải quyết việc làm, phát triển kinh tế - xã hội.<br>Diện tích: 1.500 ha. | 45                             | Liên doanh                                          | Sở Nông Nghiệp và PTNT Hà Tĩnh<br>61 Phan Đình Phùng, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh<br>Tel: 84-39-3855598<br>Fax: 84-39-3856991               |

| STT                           | Tên Dự án                                                                 | Địa điểm                                                          | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư                        | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                   |
|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 105                           | Dự án nuôi cá bê trên lòng hồ thủy điện Sơn La                            | Huyện Mường La, Quỳnh Nhai, Phú Yên, Bắc Yên và Sông Mã           | Khai thác tiềm năng, thế mạnh sẵn có, tận dụng tối đa nguồn lực, phát huy điều kiện thuận lợi để góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội trong điều kiện mới                                                                                                                                  | 96                             | Liên doanh                                 | Sở Nông Nghiệp & PTNT<br>Sơn La<br>182 Nguyễn Lương Bằng, TP<br>Sơn La<br>ĐT: 84-22-3852133<br>Fax: 84-22-385-6803                |
| 106                           | Dự án nuôi, chế biến cá Tầm trên địa bàn tỉnh Sơn La                      | Huyện Thuận Châu Quỳnh Nhai và Mường La                           | Khai thác tiềm năng, thế mạnh sẵn có, tận dụng tối đa nguồn lực, phát huy điều kiện thuận lợi để góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội trong điều kiện mới                                                                                                                                  | 48                             | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Sở Nông Nghiệp & PTNT<br>Sơn La<br>182 Nguyễn Lương Bằng, TP<br>Sơn La<br>ĐT: 84-22-3852133<br>Fax: 84-22-385-6803                |
| <b>III.3 Ngành lâm nghiệp</b> |                                                                           |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                |                                            |                                                                                                                                   |
| 107                           | Dự án Nhà máy sản xuất VINAFOR khu vực miền Bắc                           | Khu công nghiệp trong địa bàn tỉnh Bắc Ninh                       | Sản xuất đồ mộc và trang trí nội thất, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.<br>Quy mô: 10 ha                                                                                                                                                                                       | 30                             | Liên doanh<br>góp vốn đầu tư               | Tổng Công ty Lâm nghiệp<br>Việt Nam, 127 Lô Đức, Hai<br>Bà Trưng, Hà Nội<br>Tel: (84-4)-36410799<br>Fax: (84-4)-36410800          |
| 108                           | Dự án Nhà máy sản xuất VINAFOR khu vực miền Nam                           | Khu công nghiệp trong địa bàn tỉnh Đồng Nai                       | Sản xuất đồ mộc và trang trí nội thất, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.<br>Quy mô: 10 ha                                                                                                                                                                                       | 40                             | Liên doanh<br>góp vốn đầu tư               | Tổng Công ty Lâm nghiệp<br>Việt Nam, 127 Lô Đức, Hai<br>Bà Trưng, Hà Nội<br>Tel: (84-4)-36410799<br>Fax: (84-4)-36410801          |
| 109                           | Dự án Nhà máy chế biến gỗ công nghiệp                                     | Khu kinh tế Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia Tỉnh Thanh Hoá               | Dự án sản xuất đồ mộc cao cấp từ gỗ rừng trồng với quy mô lớn, công nghiệp hiện đại nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng cao, có sức cạnh tranh với hàng nhập ngoại trên thị trường, hướng đến xuất khẩu<br>Quy mô: 5-10 ha                                                                 | 24                             | Liên doanh                                 | Sở Nông Nghiệp và PTNT<br>Thanh Hóa, 49 Đại Lộ Lê<br>Lợi, tp Thanh Hóa<br>ĐT: 84-37-3850281<br>Fax: 84-37-3850281                 |
| 110                           | Dự án trồng rừng và nguyên liệu nhà máy chế biến ván MDF, bột giấy, đồ gỗ | Tại các địa phương, khu kinh tế, khu công nghiệp, tuyến đường HCM | Khai thác rừng nguyên liệu sẵn có, trồng vùng nguyên liệu, sản xuất các sản phẩm gỗ cao cấp, ván MDF, bột giấy để tăng giá trị hàng hóa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân<br>Quy mô: Rừng nguyên liệu 80.000 ha, nhà máy 15ha | 50                             | Liên doanh                                 | Sở Nông Nghiệp và PTNT Hà<br>Tĩnh<br>61 Phan Đình Phùng, TP. Hà<br>Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh<br>Tel: 84-39-3855598<br>Fax: 84-39-3856991 |

| STT | Tên Dự án                                                                                                           | Địa điểm                                                                                                                     | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư                                 | Địa chỉ liên hệ                                                                                                        |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 111 | Dự án nhà máy chế biến ván<br>nhân tạo                                                                              | Huyện Anh Sơn<br>hoặc huyện Con<br>Cuông                                                                                     | Khai thác rừng trồng trên đại bản tỉnh Nghệ An trên<br>phạm vi các huyện Tây Nam của tỉnh (Anh Sơn, Con<br>Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn) để chế biến các sản<br>phẩm ván nhân tạo nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, khai<br>thác hiệu quả nguồn lực địa phương<br>Quy mô: 30000 m3 SP/năm                                                                                         | 20                             | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | Sở Nông Nghiệp và PTNT<br>Nghệ An, 129 Lê Hồng<br>Phong, TP Vinh, Nghệ An<br>ĐT: 84-38-3835993<br>Fax: 84-38-3835993   |
| 112 | Dự án nhà máy chế biến giấy                                                                                         | Khu công nghiệp<br>Nam Cẩm                                                                                                   | Khai thác rừng trồng trên địa bàn tỉnh Nghệ An, phạm<br>vi các huyện đồng bằng trung lưu: Đô Lương, Yên<br>Thành, Thanh Chương, Nghi Lộc và 1 phần các huyện<br>Tây Nam của tỉnh (Anh Sơn, Con Cuông, Tương<br>Dương, Kỳ Sơn) để chế biến giấy thành phẩm các loại<br>nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, khai thác hiệu quả<br>nguồn lực địa phương<br>Quy mô: 40.000 tấn SP/năm | 20                             | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | Sở Nông Nghiệp và PTNT<br>Nghệ An<br>129 Lê Hồng Phong, TP<br>Vinh, Nghệ An<br>ĐT: 84-38-3835993<br>Fax: 84-38-3835993 |
| 113 | Dự án Nhà máy chế biến gỗ<br>cao cấp từ gỗ rừng                                                                     | Khu kinh tế<br>Nghệ Sơn, huyện<br>Tĩnh Gia Tỉnh<br>Thanh Hoá                                                                 | Chế biến gỗ công nghiệp với quy mô lớn, công nghệ<br>hiện đại nhằm tạo ra sản phẩm mộc chất lượng cao, có<br>sức cạnh tranh với hàng ngoại nhập trên thị trường,<br>hướng đến xuất khẩu<br>Quy mô: 5-10 ha                                                                                                                                                                    | 24                             | Liên doanh                                          | Sở Nông Nghiệp và PTNT<br>Thanh Hóa<br>Số 49 Đại Lộ Lê Lợi, tp<br>Thanh Hóa<br>ĐT: 84-37-3850281<br>Fax: 84-37-3850281 |
| 114 | Dự án Bảo tồn và phát triển<br>khu dự trữ sinh quyển thế<br>giới miền Tây Nghệ An (Phù<br>Mát, Phù Hoàng, Phù Hoạt) | Huyện Kỳ Sơn,<br>Tương Dương, Quế<br>Con Cuông, Quế<br>Phong, Quỳnh<br>Châu, Quỳnh Hợp,<br>Tân Kỳ, An Sơn<br>và Thanh Chương | Bảo tồn và phát triển các loại sinh quyển thế giới hiện<br>có trên địa bàn<br>Quy mô: 150.000 ha                                                                                                                                                                                                                                                                              | 20                             | Liên doanh<br>hoặc 100%<br>vốn đầu tư<br>nước ngoài | Sở Nông Nghiệp và PTNT<br>Nghệ An<br>129 Lê Hồng Phong, TP<br>Vinh, Nghệ An<br>ĐT: 84-38-3835993<br>Fax: 84-38-3835993 |

| STT | Tên Dự án                          | Địa điểm                          | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                   | Tổng vốn đầu tư (triệu USD) | Hình thức đầu tư                           | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                                                                  |
|-----|------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 115 | Dự án Nhà máy sợi ép (MDF) VINAFOR | Khu công nghiệp Trung Hà, Phú Thọ | Sản xuất ván sợi ép (MDF) là đồ mộc và trang trí nội thất, phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Diện tích: 10 ha. Vốn dự kiến đầu tư 662 tỷ VND | 31                          | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam<br>127 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội hoặc<br>Bộ Nông Nghiệp và PTNT<br>Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, HN<br>Tel: (84-4)-37347082<br>Fax: (84-4)-37330752 |

#### IV. BẢO QUẢN CHẾ BIẾN

|     |                                                                               |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                            |     |                                                                         |                                                                                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 116 | Dự án kho lạnh lưu trữ, bảo quản sản phẩm nông nghiệp, thủy sản sau thu hoạch | Khu công nghiệp Bình Minh, huyện Bình Minh, Vĩnh Long | Giảm tổn thất sau thu hoạch, ổn định chất lượng nguyên liệu sản phẩm.<br>Điều hòa cung cầu, ổn định giá cả, tăng lợi nhuận cho nông dân<br>Lưu trữ và cung cấp nguyên liệu ổn định cho nhà máy chế biến<br>Góp phần giải quyết việc làm cho người lao động<br>Quy mô: 5 ha | 9,6 | 100% vốn đầu tư nước ngoài                                              | Ban Quản Lý các khu công nghiệp Vĩnh Long<br>85 đường Trung Nữ Vương, P.1, TP Vĩnh Long<br>ĐT 84-703-820972         |
| 117 | Dự án nhà máy chế biến thực phẩm đông lạnh                                    | Khu công nghiệp Bình Minh, huyện Bình Minh, Vĩnh Long | Sản xuất chế biến sau thu hoạch các sản phẩm nông nghiệp phục vụ tiêu dùng xuất khẩu. Khai thác hiệu quả nguồn nguyên liệu dồi dào sẵn có, góp phần tạo đầu vào ổn định cho các mặt hàng nông sản địa phương<br>Quy mô: 15 ha                                              | 24  | 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh, liên kết để thực hiện dự án | Ban Quản Lý các khu công nghiệp Vĩnh Long<br>85 đường Trung Nữ Vương, P.1, TP Vĩnh Long<br>ĐT 84-703-820972         |
| 118 | Dự án Nhà máy chế biến ngao công suất 70.000 tấn/năm                          | Huyện Thái Thụy và Tiền Hải                           | Chế biến ngao thương phẩm để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu<br>Quy mô: 70.000 tấn/năm                                                                                                                                                                             | 50  | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài                              | Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thái Bình<br>233 đường Hai Bà Trưng, TP Thái Bình<br>Tel: 84-36-3831774<br>Fax: 34-36-3830326 |

| STT | Tên Dự án                                                                                      | Địa điểm                                                                                                     | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư                        | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                                                             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 119 | Dự án Nhà máy chế biến sản phẩm từ quả Macadamia gắn với phát triển vùng nguyên liệu Macadamia | Huyện Mộc Châu, Vân Hồ, Yên Châu, Thuận Châu, Phú Yên, Bắc Yên, Mường La, Quỳnh Nhai                         | Tạo vùng nguyên liệu tập trung kết hợp với chế biến                                                                                                                                                                                                                               | 48                             | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Sở Nông Nghiệp & PTNT Sơn La<br>182 Nguyễn Lương Bằng, TP Sơn La<br>ĐT: 84-22-3852133<br>Fax: 84-22-385-6803                                                                |
| 120 | Dự án phát triển vùng nguyên liệu và chế biến gạo chất lượng                                   | Huyện Yên Định, Thiệu Hoá, Triệu Sơn, Quảng Xương, Hoàng Hoá, Hậu Lộc, Nga Sơn, Đông Sơn, Hà Trung, Vĩnh Lộc | Quy hoạch, xây dựng vùng sản xuất lúa gạo chất lượng phục vụ chế biến theo hướng tăng cao năng suất, sản lượng, chất lượng và hiệu quả kinh tế<br>Quy mô: 20.000 ha                                                                                                               | 24                             | Liên doanh                                 | Sở Nông Nghiệp và PTNT Thanh Hóa<br>Số 49 Đại Lộ Lê Lợi, tp Thanh Hóa<br>ĐT: 84-37-3850281<br>Fax: 84-37-3850281                                                            |
| 121 | Dự án Chăn nuôi gia súc, gia cầm và chế biến thịt, sữa, thủy sản                               | Huyện Trảng Bàng, Gò Dầu, Tân Biên, Châu Thành, Bến Cầu, Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh                      | Phát triển chăn nuôi và chế biến thực phẩm cho tiêu dùng và xuất khẩu                                                                                                                                                                                                             | 48-96                          | Liên doanh hoặc 100% vốn đầu tư nước ngoài | Trung tâm XTĐT-TM-DLTây Ninh, Sở Nông Nghiệp & PTNT Tây Ninh<br>118 Phạm Tung, phường 1, khu phố 3, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh<br>ĐT: 84-663822648<br>Fax: 84-663820236 |
| 122 | Dự án Trồng và chế biến mùn cao su                                                             | Huyện Hương Khê                                                                                              | Trồng và khai thác nguyên liệu mùn cao su của các công ty và cao su tiểu điền trên địa bàn tỉnh, để tăng giá trị hàng hoá, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động<br>Rừng nguyên liệu theo quy hoạch cây cao su của tỉnh đến năm 2020 khoảng 20.000 ha, nhà máy 3ha | 40                             | Liên doanh                                 | Sở Nông Nghiệp và PTNT Hà Tĩnh, Số 61 Phan Đình Phùng - Thành Phố Hà Tĩnh - Hà Tĩnh.<br>ĐT : +84-039 3855598<br>Fax : +84-039.3856991                                       |

| STT | Tên Dự án                                               | Địa điểm                                                                      | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tổng vốn đầu tư<br>(triệu USD) | Hình thức<br>đầu tư        | Địa chỉ liên hệ                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 123 | Dự án vùng nguyên liệu và chế biến chè tỉnh Thái Nguyên | Nằm trong tổ hợp Yên Bình, Tả Hai huyện Phổ Yên và Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | Xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo phương thức gắn kết vùng sản xuất nguyên liệu chất lượng cao với chế biến công nghiệp (chế biến tinh, chế biến sâu)<br>Đẩy mạnh tiêu thụ chè, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm chè tỉnh Thái Nguyên<br>Xây dựng thương hiệu chè bền vững<br>Quy mô: 1.020 ha | 38,41                          | 100% vốn đầu tư nước ngoài | Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Thái Nguyên, 18 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, TP Thái Nguyên. ĐT: 84-280-3759605<br>Fax: 84-280-3654376<br>Sở Nông Nghiệp và PTNT Thái Nguyên<br>Tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, tp Thái Nguyên<br>ĐT: 84-280-3855484<br>Fax: 84-280-3857731 |

#### IV. CÁC LĨNH VỰC SẢN XUẤT - DỊCH VỤ

|     |                                                                                           |                              |                                                                                                                 |       |                      |                                                                                                             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 124 | Nhà máy lọc dầu Nam Vân Phong                                                             | KKT Nam Vân Phong, Khánh Hòa | Thời gian dự kiến vận hành là 2015-2021                                                                         | 8.000 | Liên doanh 75% vốn   | TCT Xăng dầu Việt Nam, ĐT: 84-4-38512603<br>Fax: +84-4-38512902                                             |
| 125 | Dự án sản xuất cao su tổng hợp SBR                                                        | KKT Vũng Áng, Hà Tĩnh        | Công suất 100.000 tấn/năm, dự kiến vận hành thương mại từ năm 2017                                              | 100   | Liên doanh           | BQL KKT Vũng Áng, Hà Tĩnh. 86 Phan Đình Phùng, TP Hà Tĩnh ĐT: +84-39-3881237 Fax: +84-39-3882992            |
| 126 | Nhà máy sản xuất các thiết bị cảm biến                                                    | miền Nam, miền Bắc           | Nhà máy sản xuất các loại cảm biến thông minh, các bộ xử lý tín hiệu thông minh. Công suất 4 triệu sản phẩm/năm | 35    | liên doanh, 100% FDI | Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội; ĐT: +84-4-22202433<br>Fax: +84-4-22202526                          |
| 127 | Chế tạo thiết bị, linh kiện cho ngành CN hàng không và sửa chữa, bảo trì máy bay dân dụng | KKT Chu Lai, Quảng Nam       |                                                                                                                 | 500   | 100% FDI             | Sở Kế Hoạch Đầu Tư Quảng Nam, 2 Trần Phú, TP Tam Kỳ, Quảng Nam, ĐT: +84-510-3810886<br>Fax: +84-510-3810397 |

